

Số: /QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về chủ trương đầu tư**

**Công trình: Sửa chữa, nâng cấp bê tông nhựa đường vào tháp Bình Lâm**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/06/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 30/7/2021 của HĐND huyện Tuy Phước về quy định mức vốn dự án đầu tư công nhóm C HĐND huyện giao UBND huyện phê duyệt chủ trương đầu tư;*

*Căn cứ Văn bản số 1422/UBND-TC ngày 27/9/2021 của UBND huyện Tuy Phước về việc cho chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Sửa chữa, nâng cấp bê tông nhựa đường vào tháp Bình Lâm;*

*Theo đề nghị của Chủ tịch UBND xã Phước Hòa tại Tờ trình số 214/TTr-UBND ngày 08/12/2021 và của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Báo cáo số 247/BC-PTCKH ngày 07/12/2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Chủ trương đầu tư công trình: Sửa chữa, nâng cấp bê tông nhựa đường vào tháp Bình Lâm, với các nội dung như sau:

**1. Tên công trình:** Sửa chữa, nâng cấp bê tông nhựa đường vào tháp Bình Lâm.

**2. Chủ đầu tư:** UBND xã Phước Hòa.

**3. Địa điểm đầu tư:** xã Phước Hòa, huyện Tuy Phước.

**4. Nhóm dự án:** Nhóm C.

**5. Mục tiêu đầu tư:**

Nhằm từng bước hoàn thiện hệ thống giao thông, nâng cao chất lượng kết cấu hạ tầng kỹ thuật, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại của người dân và phù hợp với quy hoạch đô thị định hướng của UBND xã Phước Hòa.

**6. Nội dung và quy mô đầu tư:**

- Chiều dài tuyến L=1.380m, Cấp V đồng bằng.

- Đoạn 1: Chiều dài  $L=403,8\text{m}$ , mở rộng mặt đường phía trái đủ  $5,5\text{m}$  bằng BTXM đá  $2\times 4$  M250 dày  $20\text{cm}$ ; gia cố mái phía trái bằng BTXM đá  $2\times 4$  M200 dày  $12\text{cm}$ ; dốc ngang đường  $i=2\%$ ; mặt đường thảm nhựa BTN C12.5 kết cấu mặt đường từ trên xuống như sau:

- + Lớp bê tông nhựa hạt mịn BTN C12,5 dày  $5\text{cm}$ .
- + Lớp nhựa dính bám, lượng nhựa  $0,5\text{ Kg/m}^2$ .
- + Lớp bê tông nhựa hạt mịn BTN C12.5 bù vênh.
- + Lớp nhựa dính bám bù vênh, lượng nhựa  $0,5\text{ Kg/m}^2$ .
- + Lớp bê tông xi măng hiện trạng thối sạch bụi.

- Đoạn 2: Chiều dài  $L=725,28\text{m}$ , mở rộng mặt đường phía trái đủ  $5,1\text{m}$  bằng BTXM đá  $2\times 4$  M250 dày  $20\text{cm}$ ; gia cố mái phía trái bằng BTXM đá  $2\times 4$  M200 dày  $12\text{cm}$ ; dốc ngang đường  $i=2\%$ ; mặt đường thảm nhựa BTN C12.5 kết cấu mặt đường từ trên xuống như sau:

- + Lớp bê tông nhựa hạt mịn BTN C12,5 dày  $5\text{cm}$ .
- + Lớp nhựa dính bám, lượng nhựa  $0,5\text{ Kg/m}^2$ .
- + Lớp bê tông nhựa hạt mịn BTN C12.5 bù vênh.
- + Lớp nhựa dính bám bù vênh, lượng nhựa  $0,5\text{ Kg/m}^2$ .
- + Lớp bê tông xi măng hiện trạng thối sạch bụi.

- Đoạn 3: Chiều dài  $L=250,92\text{m}$ , mở rộng mặt đường đủ  $5,5\text{m}$  và lề đường mỗi bên  $0,5\text{m}$  (mở rộng phía trái chiều dài  $L=160,02\text{m}$ ; phía phải  $L=90,90\text{m}$ ) bằng BTXM đá  $2\times 4$  M250 dày  $20\text{cm}$ ; gia cố mái bằng BTXM đá  $2\times 4$  M200 dày  $12\text{cm}$ , lề trái và lề phải bằng BTXM đá  $2\times 4$  M250 dày  $20\text{cm}$ ; gia cố chân khay bằng BTXM đá  $2\times 4$  M200 đổ tại chỗ, kích thước  $(B\times H)=(0,8\times 0,3)\text{m}$ ; dốc ngang đường  $i=2\%$ , dốc lề đường  $i=4\%$ ; mặt đường thảm nhựa BTN C12.5 kết cấu mặt đường từ trên xuống như sau:

- + Lớp bê tông nhựa hạt mịn BTN C12,5 dày  $5\text{cm}$ .
- + Lớp nhựa dính bám, lượng nhựa  $0,5\text{ Kg/m}^2$ .
- + Lớp bê tông nhựa hạt mịn BTN C12.5 bù vênh.
- + Lớp nhựa dính bám bù vênh, lượng nhựa  $0,5\text{ Kg/m}^2$ .
- + Lớp bê tông xi măng hiện trạng thối sạch bụi.

- Mở rộng nút giao thông cho 03 vị trí tại các nút giao đường ngang và 01 vị trí nút giao với đường ĐT-640, diện tích  $447\text{ m}^2$ , bê tông mở rộng bằng đá  $2\times 4$  M250 dày  $20\text{cm}$ , lớp mặt thảm nhựa BTN C12.5 dày  $5\text{cm}$ .

- Tháo dỡ  $217,6\text{ m}^2$  mặt đường bê tông cũ bị bong tróc, vỡng mặt, đổ lại bằng BTXM đá  $2\times 4$  M250 dày  $20\text{cm}$ .

- Công trình trên tuyến: Xây dựng 01 cống hộp qua kênh thủy lợi kích thước  $(B\times H)=(1,45\times 1,25)\text{m}$ , chiều dài  $L=10,5\text{m}$  bằng kết cấu BTCT đá  $2\times 4$  M200; nối dài 02 cống ngang hiện trạng D300 đủ mặt đường mở rộng, để lấy nước tưới ruộng.

- An toàn giao thông: Lắp đặt 184 cọc tiêu bằng BTCT đá  $1\times 2$  M200 đúc sẵn, tại vị trí các đoạn tràn; Sơn vạch kẻ chia đường theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

**7. Dự kiến tổng mức đầu tư: 5.789.827.000 đồng** (Bằng chữ: Năm tỷ, bảy trăm tám mươi chín triệu, tám trăm hai mươi bảy nghìn đồng).

Trong đó: - Chi phí xây dựng: 4.848.722.000 đồng;  
- Chi phí Quản lý dự án: 141.230.000 đồng;  
- Chi phí tư vấn ĐTXD: 415.640.000 đồng;  
- Chi phí khác: 108.529.000 đồng;  
- Chi phí dự phòng: 275.706.000 đồng.

**8. Nguồn vốn đầu tư và khả năng cân đối vốn:**

- Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách huyện hỗ trợ 50% giá trị xây lắp (theo Văn bản số 1422/UBND-TC ngày 27/9/2021 của UBND huyện), phần còn lại ngân sách xã Phước Hòa và các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Khả năng cân đối vốn: Theo kế hoạch bố trí vốn năm 2021 và kế hoạch bố trí vốn trung hạn giai đoạn 2021 - 2025.

**9. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021 - 2022.**

**Điều 2.** UBND xã Phước Hòa (Chủ đầu tư) có trách nhiệm tổ chức thực hiện đầu tư công trình theo nội dung nêu tại Điều 1 và đúng quy định hiện hành của nhà nước về đầu tư xây dựng công trình.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Trưởng phòng Kinh tế & Hạ tầng huyện, Chủ tịch UBND xã Phước Hòa, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu HS (10);
- Lưu VT.K<sub>3</sub>. T15.

**CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Nam**